

lý kịp thời. Đối với những vụ vi phạm đã phát hiện, nhưng chưa đủ điều kiện hoặc chưa đến mức truy tố trước pháp luật thì phải xử lý hành chính. Khi cần thiết có thể áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác.

Đối với những vụ có dấu hiệu phạm pháp hình sự thì không được giữ lại để xử lý nội bộ mà phải xử lý theo pháp luật.

Đối với những người tự giác khai báo và bồi hoàn tài sản đã chiếm đoạt của Nhà nước, của tập thể và công dân thì có thái độ khoan hồng.

Các ngành nội chính cần có kế hoạch phối hợp công tác chặt chẽ trong quá trình điều tra, kết luận, truy tố và xét xử để bảo đảm cho việc xử lý các vụ việc được nhanh chóng, và chính xác. Các cơ quan pháp luật phải thực hiện đúng chức trách theo luật định, tham gia tích cực vào công việc chung, có thái độ nghiêm minh đối với các hành vi phạm lỗi.

Cùng với việc xử lý kỷ luật, cần coi trọng giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, nhân viên Nhà nước, biểu dương người tốt, việc tốt trong đấu tranh chống tệ tham nhũng; khuyến khích thích đáng bằng vật chất và bảo vệ an toàn cho những người có công phát hiện hành vi tham ô, hối lộ.

7. Các cơ quan báo chí ngôn luận cần hướng dẫn dư luận đấu tranh kiên quyết bảo vệ tài sản của Nhà nước, bảo vệ lợi ích hợp pháp của công dân, phê phán mạnh mẽ, sâu sắc các hiện tượng tiêu cực, tuyên truyền phổ biến pháp luật, cổ vũ các nhân tố tích cực để động viên phong trào chung. Cần hết sức cảnh giác với các âm mưu, thủ đoạn của kẻ địch, lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng đả kích chế độ và sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, việc đưa tin cần bảo đảm chính xác, đúng người, đúng việc, giúp các cơ quan chức năng của Nhà nước điều tra, xét xử nhanh chóng, thuận lợi.

8. Thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương cần có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Quyết định này trong ngành mình, địa phương mình cho đến tận cơ sở. Các cơ quan Nhà nước phải chủ động phối hợp với Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động và các đoàn thể quần chúng khác trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Qua từng thời gian, cần rút kinh nghiệm chỉ đạo để hướng cuộc đấu tranh đi vào nề nếp thường xuyên.

9. Thanh tra Nhà nước chủ trì cùng Bộ Nội vụ và các ngành có liên quan giúp Hội đồng Bộ trưởng hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này ở các cấp, các ngành.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

Chủ tịch
ĐỖ MUỘI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ Liên Bộ số 24/TT-LB ngày 16-6-1990. Hướng dẫn bổ sung việc cấp phát và sử dụng kinh phí sắp xếp lại lao động từ ngân sách Nhà nước.

Theo Nghị quyết số 186-HĐBT ngày 27-11-1989 của Hội đồng Bộ trưởng và thông tư số 57-TC/NSNN của Bộ Tài

chính hướng dẫn việc phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương, trong Ngân sách Nhà nước năm 1990, khoản chi về sắp xếp lại lao động đã được tính cân đối vào Ngân sách địa phương và giao cho địa phương quản lý và cấp phát.

Liên Bộ Tài chính — Lao động — Thương binh và xã hội hướng dẫn một số điểm về cấp phát và sử dụng kinh phí sắp xếp lại lao động theo Quyết định số 176-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng cho phù hợp với chế độ phân cấp quản lý ngân sách mới như sau :

I. — MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG QUỸ SẮP XẾP LAO ĐỘNG THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Ngoài các quy định đã hướng dẫn trước đây, điều kiện để được sử dụng quỹ sắp xếp lại lao động trong Ngân sách địa phương là :

1. Phải tổng hợp được kết quả sắp xếp lại lao động gắn với việc sắp xếp lại sản xuất — kinh doanh của từng đợt trên địa bàn theo đúng quy trình và lập đủ các biểu mẫu đã quy định đối với từng đơn vị kinh tế cơ sở, được Ban chỉ đạo tỉnh thành phố, đặc khu thông qua và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xét duyệt.

2. Quỹ sắp xếp lại lao động được sử dụng thống nhất trên địa bàn, không phân biệt đơn vị do Trung ương hay địa phương quản lý. Các đơn vị thực hiện việc sắp xếp lại lao động theo Quyết định số 176-HĐBT phải bố trí được nguồn vốn để chi trả cho người lao động, Ngân sách Nhà nước trợ giúp một phần đối với những đơn vị có nhiều khó khăn. Mức trợ giúp được lấy từ quỹ sắp xếp lại lao động của Ngân sách Nhà nước đã bố trí trong Ngân sách địa phương, tối đa không quá 50% số phải trợ cấp tính chung trên địa bàn. Đối với những tỉnh đặc biệt khó

khăn (bị thiên tai, bão lụt liên miên, thuộc miền núi phía Bắc và Tây Nguyên...) tỉ lệ trợ giúp của Ngân sách có thể cao hơn. Mức cụ thể do Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính xem xét, bảo đảm nguyên tắc phần trợ giúp từ Ngân sách Nhà nước tính bình quân toàn quốc không quá 50%.

3. Ban chỉ đạo tỉnh, thành phố, đặc khu thông báo kết quả xét duyệt sắp xếp lại lao động của ban chỉ đạo Trung ương cho các đơn vị cơ sở, trong đó ghi rõ số lao động được giải quyết thôi việc hưởng trợ cấp một lần và tổng kinh phí hỗ trợ của Ngân sách.

II. — QUY ĐỊNH VỀ CẤP PHÁT, HẠCH TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

1. Kinh phí chi hỗ trợ sắp xếp lại lao động do Ngân sách cấp, hạch toán vào chương 99, loại 13, hạng 1, mục 97 theo mục lục ngân sách hiện hành.

2. Ở đơn vị kinh tế cơ sở :

— Khi nhận được kinh phí Ngân sách cấp phát, đơn vị hạch toán như sau :

Nợ TK 51 (Tiền gửi Ngân hàng)

Có TK 84 (84.1 Ngân sách cấp)

— Khi chi trả cho người lao động, hạch toán như sau :

Nợ TK 38 (chi bằng nguồn kinh phí)

Có TK 50 (Tiền mặt)

— Khi hoàn thành việc chi trả cho người lao động, đơn vị có trách nhiệm quyết toán với Sở Tài chính về việc sử dụng số kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Quyết toán khoản kinh phí Ngân sách Nhà nước hỗ trợ được duyệt, hạch toán như sau :

Nợ TK 84 (84.1 Ngân sách cấp)

Có TK 38 (Chi bằng nguồn kinh phí)

3. Việc quyết toán kinh phí sắp xếp lại lao động được quy định như sau :

a) Kinh phí lấy từ ngân sách địa phương, Sở Tài chính duyệt quyết toán đối với đơn vị (có sự tham gia của Sở Lao động — Thương binh và xã hội) và tổng hợp quyết toán với Bộ Tài chính khi kết thúc năm ngân sách cùng với việc xét duyệt hoàn thành kế hoạch thu chi ngân sách của từng địa phương.

b) Kinh phí ủy quyền cấp từ ngân sách Trung ương (nếu có), Sở Tài chính duyệt quyết toán chi đối với từng đơn vị và tổng hợp quyết toán với Bộ Tài chính theo từng đợt như quy định tại Thông tư số 49-TT/LB ngày 25-10-1989 của Liên Bộ Tài chính — Lao động — Thương binh và xã hội.

c) Kinh phí hỗ trợ sắp xếp lại lao động cho các đơn vị của ngành có tính chất đặc thù, Bộ chủ quản quyết toán trực tiếp với Bộ Tài chính theo chế độ quy định.

III. — TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quỹ sắp xếp lại lao động được bố trí trong ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương) là quỹ có mục đích sử dụng để chi cho lao động được sắp xếp lại theo Quyết định số 176-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng không phân biệt do Trung ương hay địa phương quản lý. Quy trình xét duyệt của Ban chỉ đạo Trung ương được thực hiện như năm 1989.

2. Do tính khẩn trương của việc sắp xếp lại lao động, sau khi phương án được

duyet, trong thời gian chậm nhất là 15 ngày kể từ khi nhận được thông báo kết quả xét duyệt của Ban chỉ đạo Trung ương, Sở Tài chính phải bố trí ngân sách để đáp ứng cho yêu cầu này. Đối với ngân sách địa phương còn phải nhận trợ cấp ngân sách của Trung ương, Sở Tài chính báo cáo và làm việc cụ thể với Bộ Tài chính để có biện pháp hỗ trợ (như trợ cấp theo mục đích nằm trong kế hoạch trợ cấp cân đối ngân sách bảo đảm có nguồn chi trả kịp thời cho người lao động). Trong quá trình thực hiện, nếu ngân sách địa phương bảo đảm chi sắp xếp lại lao động trên địa bàn theo đúng chế độ, đủ điều kiện quy định mà vượt quá kế hoạch đã được giao cả năm thì sẽ được ngân sách Trung ương xem xét và hỗ trợ thêm.

3. Ngân sách Trung ương dành một khoản trong tổng quỹ sắp xếp lại lao động đã bố trí trong ngân sách Nhà nước để tập trung giải quyết cho một số đơn vị thuộc ngành có tính chất đặc thù, và những công việc liên quan đến thực hiện QĐ 176-HĐBT như đầu tư cho các trung tâm đào tạo và giới thiệu việc làm. Ban chỉ đạo trung ương sẽ xét duyệt các phương án cụ thể đối với từng trường hợp và thông báo lại cho các Ban chỉ đạo địa phương có liên quan để theo dõi quản lý. Kinh phí hỗ trợ sắp xếp lại lao động cho các đơn vị của các ngành có tính chất đặc thù, Bộ sẽ cấp phát trực tiếp qua Bộ chủ quản; vốn đầu tư cho Trung tâm đào tạo và giới thiệu việc làm sẽ được Bộ Tài chính cấp ủy quyền cho các Sở Tài chính để quản lý và cấp phát kịp thời cho đơn vị. Các Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chi trả, sử dụng vốn đầu tư, duyệt quyết toán chi đối với đơn vị (có sự tham gia của Sở Lao động — Thương binh và xã hội) và tổng hợp, quyết toán với Bộ Tài chính theo hướng dẫn tại điểm 3 phần II của Thông tư này.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng tùy tiện, không đúng mục đích kinh phí của ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ cho mục đích sắp xếp lại lao động. Các khoản chi không đủ điều kiện, chưa được Ban chỉ đạo Trung ương xét duyệt sẽ không được chấp nhận quyết toán.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký; các quy định hiện hành không trái với Thông tư này vẫn có giá trị thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Liên

Bộ đề nghiên cứu có ý kiến hướng dẫn giải quyết.

KT. Bộ trưởng
Bộ Lao động —
Thương binh và xã hội

Thủ trưởng
NGUYỄN THỊ HẰNG

KT. Bộ trưởng
Bộ Tài chính

Thủ trưởng
LÝ TÀI LUẬN